

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU
ĐƯỜNG THỦY PÉTROLIMEX**

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NVA



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	
Bảng cân đối kế toán riêng	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	09 - 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

Khái quát

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex được chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco theo Quyết định số 151/1999/QĐ-TTG ngày 09 tháng 07 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 09 năm 1999, và các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi mới nhất là lần thứ 28 đề ngày 29 tháng 07 năm 2025 (Mã số doanh nghiệp: 0301825283).

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có Công ty con sau:

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	Đóng tàu và thương mại	10.000	100%

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính riêng

Trong tháng 01 năm 2026, công ty đã mua 01 tàu biển (Tên: Long Phú 21) với nguyên giá là gần 96,78 tỷ đồng để bổ sung đội tàu biển của công ty. Nguồn tài chính mua tàu là 31% từ vốn tự có và 69% là từ vốn vay dài hạn tại ngân hàng VCB – CN Gia Định. Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính riêng đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị:

Ông Ngô Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 22/04/2025
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên	
Ông Đàm Trọng Nghĩa	Thành viên	
Ông Nguyễn Tuấn Hưng	Thành viên	
Ông Đỗ Hữu Nam	Thành viên	
Ông Phan Anh Đức	Thành viên	

Ban Tổng Giám đốc:

Bà Nguyễn Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc phụ trách	Đến ngày 30/04/2025
Bà Nguyễn Thị Hiền	Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/05/2025
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đàm Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc	

Ban kiểm soát:

Ông Hoàng Anh Tuấn	Trưởng ban
Ông Trần Văn Trọng	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Sinh	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Ngô Anh Dũng – Chủ tịch Hội Đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Hiền - Tổng Giám đốc (từ ngày 22/05/2025)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán NVA đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ khi không thích hợp để cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê chuẩn báo cáo tài chính riêng đính kèm từ trang 06 đến trang 37 và cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hiền
Tổng Giám đốc

Số: 20.06.2.3/25/BCTC/NVA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 15 tháng 03 năm 2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó trong báo cáo kiểm toán ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán NVA

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Cúc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán số: 0700-2023-152-1

Kiểm toán viên

Lê Thị Như Ngọc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề Kiểm toán số: 4799-2024-152-1



CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		149.910.637.515	166.905.602.215
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	60.039.659.387	82.895.799.401
1. Tiền	111		40.039.659.387	2.895.799.401
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	80.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.528.554.116	35.892.611.274
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	7.320.170.706	33.913.327.251
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.037.950.000	1.020.103.364
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	3.170.433.410	959.180.659
IV. Hàng tồn kho	140	V.05	53.814.501.317	44.635.072.876
1. Hàng tồn kho	141		53.814.501.317	44.635.072.876
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		15.527.922.695	3.482.118.664
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.06	2.005.562.708	1.908.400.605
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13.314.577.167	1.573.718.059
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	207.782.820	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		365.861.949.834	271.416.551.770
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		15.630.000	29.650.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	15.630.000	29.650.000
II. Tài sản cố định	220		354.467.228.020	261.059.099.770
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	354.467.228.020	261.059.099.770
- Nguyên giá	222		919.622.442.531	779.173.342.723
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(565.155.214.511)	(518.114.242.953)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.051.289.814	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.08	1.051.289.814	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	10.327.802.000	10.327.802.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		10.000.000.000	10.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		327.802.000	327.802.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		515.772.587.349	438.322.153.985

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		188.946.081.406	114.314.606.583
I. Nợ ngắn hạn	310		105.618.081.406	99.807.663.583
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	63.198.486.149	46.196.180.083
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	644.946.127	941.573.024
3. Phải trả người lao động	314		23.056.818.109	14.993.048.083
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	464.235.808	327.103.407
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	3.014.805.607	3.580.819.008
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.09a	13.888.000.000	33.030.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.350.789.606	738.939.978
II. Nợ dài hạn	330		83.328.000.000	14.506.943.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.09b	83.328.000.000	14.506.943.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		326.826.505.943	324.007.547.402
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	326.826.505.943	324.007.547.402
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		248.827.850.000	248.827.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		248.827.850.000	248.827.850.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		225.423.555	225.423.555
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		56.454.342.672	46.954.342.672
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		21.318.889.716	27.999.931.175
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		685.355.628	745.553.350
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		20.633.534.088	27.254.377.825
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		515.772.587.349	438.322.153.985

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Trần Minh Vũ

Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Hòa



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Hiền

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	676.137.947.778	666.697.810.742
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		676.137.947.778	666.697.810.742
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	614.615.585.550	601.450.474.887
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		61.522.362.228	65.247.335.855
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	5.487.268.110	3.505.208.267
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	1.982.150.969	5.105.032.069
Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.948.996.294	5.041.509.001
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	36.169.912.086	35.154.958.012
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.857.567.283	28.492.554.041
11. Thu nhập khác	31	VI.05	7.965.790.194	11.155.698.033
12. Chi phí khác	32	VI.06	9.377.034.259	3.572.722.826
13. Lợi nhuận khác	40		(1.411.244.065)	7.582.975.207
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.446.323.218	36.075.529.248
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.09	5.350.843.729	7.295.310.533
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.095.479.489	28.780.218.715

Công ty phải lập báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất nên thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Trần Minh Vũ

Kế toán trưởng

Nguyễn Huy Hào

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hiền

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.446.323.218	36.075.529.248
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		47.040.971.558	55.165.914.084
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		58.105	(3.162.386)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(5.341.011.693)	(11.266.314.246)
- Chi phí lãi vay	06		1.948.996.294	5.041.509.001
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		71.095.337.482	85.013.475.701
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		13.287.295.007	(17.466.312.839)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.179.428.441)	124.294.594
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		24.631.163.759	23.425.892.890
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(97.162.103)	80.955.886
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.935.034.070)	(5.182.114.945)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.695.103.347)	(6.794.279.829)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.735.000.320)	(2.991.495.695)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		88.372.067.967	76.210.415.763
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(151.500.389.622)	(87.116.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	8.076.082.080
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.483.151.916	3.015.887.365
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(146.017.237.706)	11.004.853.082

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (tiếp theo)

(theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		97.216.000.000	-
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(47.536.943.000)	(34.772.850.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.889.969.170)	(36.801.745)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		34.789.087.830	(34.809.651.745)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(22.856.081.909)	52.405.617.100
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		82.895.799.401	30.490.165.356
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(58.105)	16.945
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		60.039.659.387	82.895.799.401

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Trần Minh Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Huy Hào

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hiền

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận Tải Xăng Dầu Đường Thủy Petrolimex được chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước – Xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu trực thuộc Công ty Vận tải Xăng dầu Vitaco theo Quyết định số 151/1999/QĐ-TTG ngày 09 tháng 07 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 063350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 09 năm 1999, và các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi mới nhất là lần thứ 28 đề ngày 29 tháng 07 năm 2025. (Mã số doanh nghiệp là 0301825283)

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 7 toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải xăng dầu đường thủy;
- Dịch vụ sửa chữa, nâng cấp phương tiện vận tải thủy, súc rửa tàu; kinh doanh vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành; kinh doanh sửa chữa giàn khoan và các thiết bị dầu khí;
- Kinh doanh mua bán các sản phẩm dầu khí;
- Xây dựng, lắp đặt sửa chữa các công trình công nghiệp, dân dụng, công trình thủy, kho xăng dầu; kinh doanh xăng dầu cho các tàu biển, tàu sông;
- Đại lý tàu biển, cung ứng tàu biển, lai dắt tàu biển; đóng mới, sửa chữa phương tiện vận tải thủy, tàu đánh cá; dịch vụ kho bãi, cầu cảng, bến neo đậu tàu; và
- Sửa chữa thiết bị, phương tiện đánh bắt thủy sản; đại lý mua bán sản phẩm xăng dầu cho tàu, thuyền nước ngoài; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại thành phố Hồ Chí Minh); san lấp mặt bằng; dịch vụ súc rửa vệ sinh tàu dầu, thu gom xử lý cặn dầu, dầu lẫn nước (không xử lý tại thành phố Hồ Chí Minh); ứng cứu tàu tràn.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: dưới 12 tháng.

5. Nhân viên: Số lượng người lao động của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 278 người (vào ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 292 người).

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính này Công ty có Công ty con sau:

Tên Công ty	Ngành hoạt động	Vốn điều lệ (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Một thành viên Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	Đóng tàu và thương mại	10.000	100%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

Số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính năm 2024.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

ĐC: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và trình bày báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 ("Thông tư 200") về hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Tỷ giá đánh giá lại tại thời điểm cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối kỳ được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

ĐC: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

c) Đầu tư vào công ty con; Công ty liên doanh, liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất khoản đầu tư. Dự phòng tổn thất khoản đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng tổn thất khoản đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ trước đó đã được lập dự phòng. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

d) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư vào công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác. Khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được trích lập theo quy định hiện hành.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng cân đối kế toán riêng căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

ĐC: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Tăng/(giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho tại ngày lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào khoản mục giá vốn hàng bán.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| - Phương tiện vận tải | 06 - 12 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |

7. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

8. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

9. Nguyên tắc ghi nhận các khoản nợ vay

Các khoản nợ vay tại thời điểm báo cáo:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay ngắn hạn;
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là vay dài hạn.

Trường hợp khoản nợ vay bằng ngoại tệ thì tại thời điểm cuối năm các khoản nợ vay có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

ĐC: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán riêng của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán riêng của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh;
- Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì doanh nghiệp được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

ĐC: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Nếu sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng, kế toán phải coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán riêng và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính riêng của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

+ Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính riêng thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong năm. Ngoài ra, còn phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động (trường hợp phát sinh không lớn); chi phí nhượng bán, thanh lý BĐS đầu tư...

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ hiện hành.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

ĐC: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

16. Báo cáo bộ phận

Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán riêng khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Tiền mặt	411.726.624	260.464.448
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.627.932.763	2.635.334.953
Các khoản tương đương tiền (*)	20.000.000.000	80.000.000.000
Cộng	60.039.659.387	82.895.799.401

(*): Khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại các ngân hàng.

2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào công ty con

- Công ty TNHH MTV Đồng tàu và Thương mại Petrolimex

Cộng

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con

Giá trị thuần

Cuối năm	
Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)
100%	10.000.000.000
	10.000.000.000
	10.000.000.000

Đầu năm	
Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)
100%	10.000.000.000
	10.000.000.000
	10.000.000.000

Ghi chú: Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty trong công ty con tương ứng với tỷ lệ sở hữu tại công ty con này.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

- Đầu tư cổ phiếu Công ty CP Vận tải XD Đồng Tháp

Cộng

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác

Giá trị thuần

Cuối năm	
Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
33.004	327.802.000
33.004	327.802.000
	327.802.000

Đầu năm	
Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
33.004	327.802.000
33.004	327.802.000
	327.802.000

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Các bên liên quan		
<i>Công ty mẹ tối cao</i>		
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	3.879.345.681	20.213.590.261
<i>Các Công ty trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>		
CN Petrolimex Vung Tau - P.SG (Xăng dầu Vũng Tàu)	108.778.336	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Tháp (Xăng Dầu Tiền Giang)	288.661.769	252.214.196
Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex	336.802.240	309.968.124
Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore	469.995.076	980.094.839
Các bên khác		
Công ty TNHH MTV Dầu Khí Tp.HCM	2.236.587.604	11.646.095.517
Các khách hàng khác	-	511.364.314
Cộng	7.320.170.706	33.913.327.251

4. Phải thu khác**a) Phải thu ngắn hạn khác**

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Phải thu bảo hiểm bồi thường	2.939.219.194	661.841.205
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	69.041.096	211.181.319
Tạm ứng	108.627.500	18.500.000
Phải thu khác	53.545.620	67.658.135
Cộng	3.170.433.410	959.180.659

Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	Công ty con	Phải thu khác	18.615.676	17.065.975
Cộng			18.615.676	17.065.975

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

b) Phải thu dài hạn khác

	Cuối năm	
	VND	
Ký quỹ, ký cược dài hạn	15.630.000	
Cộng	15.630.000	
		Đầu năm
		VND
		29.650.000
		29.650.000

5. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	430.716.830	-	-	-
Nhiên liệu, Nguyên vật liệu	53.066.968.488	-	44.635.072.876	-
Chi phí SX kinh doanh dở dang	316.815.999	-	-	-
Cộng	53.814.501.317	-	44.635.072.876	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	VND		VND	
Chi phí bảo hiểm	2.005.562.708		1.777.079.088	
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-		131.321.517	
Cộng	2.005.562.708		1.908.400.605	

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình			
Số dư đầu năm	778.642.629.422	530.713.301	779.173.342.723
Số tăng trong năm	140.449.099.808	-	140.449.099.808
- Mua trong năm	140.449.099.808	-	140.449.099.808
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	919.091.729.230	530.713.301	919.622.442.531
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	517.663.386.318	450.856.635	518.114.242.953
Số tăng trong năm	47.011.932.770	29.038.788	47.040.971.558
- Khấu hao trong năm	47.011.932.770	29.038.788	47.040.971.558
Số giảm trong năm	-	-	-
Số dư cuối năm	564.675.319.088	479.895.423	565.155.214.511
Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình			
Tại ngày đầu năm	260.979.243.104	79.856.666	261.059.099.770
Tại ngày cuối năm	354.416.410.142	50.817.878	354.467.228.020
		Cuối năm VND	Đầu năm VND
GTCL cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:		140.411.344.674	172.428.520.812
Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:		242.990.505.442	242.990.505.442

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Dự án phần mềm ERP	844.000.000	-
Dự án tàu Long Phú 21	207.289.814	-
Cộng	1.051.289.814	-

9. Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm			Phát sinh trong năm			Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ		
a) Vay ngắn hạn	13.888.000.000	13.888.000.000	28.394.943.000	47.536.943.000	33.030.000.000	33.030.000.000		
Vay dài hạn đến hạn trả	13.888.000.000	13.888.000.000	28.394.943.000	47.536.943.000	33.030.000.000	33.030.000.000		
Vay Vietinbank - CN Bắc SG (i), (ii)	13.888.000.000	13.888.000.000	28.394.943.000	33.786.943.000	19.280.000.000	19.280.000.000		
Vay Vietcombank - CN Gia Định (iii)	-	-	-	13.750.000.000	13.750.000.000	13.750.000.000		
b) Vay dài hạn	83.328.000.000	83.328.000.000	97.216.000.000	28.394.943.000	14.506.943.000	14.506.943.000		
Vay Vietinbank - CN Bắc SG (i), (ii)	83.328.000.000	83.328.000.000	97.216.000.000	28.394.943.000	14.506.943.000	14.506.943.000		
Cộng	97.216.000.000	97.216.000.000	125.610.943.000	75.931.886.000	47.536.943.000	47.536.943.000		

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Chi tiết số dư các khoản vay:

- (i) Khoản vay dài hạn ngân hàng Vietinbank - CN Bắc Sài Gòn theo Hợp đồng vay số 019/2019-HĐCVD/AT/NHCT948-PJTACO ngày 24 tháng 09 năm 2019 để đầu tư cho dự án mua tàu Long Phú 20. Thời hạn vay là 7 năm. Lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay. Trong năm, khoản vay này đã được tái toán.
- (ii) Khoản vay dài hạn ngân hàng Vietinbank - CN Bắc Sài Gòn theo Hợp đồng vay số 054/2025-HĐCVD/ADT/NHCT948-PJTACO ngày 24 tháng 12 năm 2025 để đầu tư cho dự án mua tàu Long Phú 06. Thời hạn vay là 7 năm. Lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay. Số nợ gốc vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 97.216.000.000 (trong đó 13.888.000.000 đồng là vay dài hạn đến hạn trả).
- (iii) Khoản vay dài hạn ngân hàng Vietcombank - CN Gia Định theo Hợp đồng vay số 0063/GDI.KH/CD21 ngày 12 tháng 03 năm 2021 để đầu tư cho dự án mua tàu Long Phú 16. Thời hạn vay là 57 tháng. Lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay. Trong năm, khoản vay này đã được tái toán.

Các khoản vay dài hạn được trả theo lịch sau:

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Trong vòng một năm	13.888.000.000	33.030.000.000
Trong năm thứ hai	13.888.000.000	14.506.943.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	41.664.000.000	
Sau năm năm	27.776.000.000	
Cộng	97.216.000.000	47.536.943.000
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở thuyết minh Vay dài hạn đến hạn trả)	13.888.000.000	33.030.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	83.328.000.000	14.506.943.000

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**10. Phải trả người bán ngắn hạn**

Đơn vị tính: VND

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Công ty liên quan		
<i>Công ty con</i>		
Cty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	6.830.839.473	3.202.473.719
<i>Các công ty trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>		
Công ty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn (Xăng dầu Khu vực II)	5.469.950.679	7.736.008.195
Công ty TNHH MTV VITACO Đà Nẵng	4.055.530.705	3.585.916.898
Công ty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An (Xăng dầu Nghệ An)	1.734.041.358	-
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Nai	1.685.795.706	2.908.552.680
Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn	925.956.593	-
Công ty bảo hiểm PJICO Gia Định	156.353.699	-
Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	23.136.771	1.074.695
CN Cty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng tại Nha Trang	555.661.502	663.000.454
CN Petrolimex Vung Tau - P.SG (Xăng dầu Vũng Tàu)	4.892.938	-
Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long	-	60.880.075
<i>Các bên khác</i>		
Công ty TNHH Công nghệ Hàng hải Khánh Cường	6.330.977.489	2.385.597.560
Công ty Cổ phần TMDV Vận tải Long Phú 68	3.312.516.092	2.616.398.945
Các nhà cung cấp khác	32.112.833.144	23.036.276.862
Cộng	63.198.486.149	46.196.180.083

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	8.644.225.205	8.644.225.205	-	-
Thuế GTGT bổ sung (*)	-	-	3.779.090	3.779.090	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	777.658.813	777.658.813	-	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	247.088.937	247.088.937	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	801.626.098	-	5.330.623.029	5.674.882.647	-	457.366.480
Thuế TNDN bổ sung (*)	-	-	20.220.700	20.220.700	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	139.946.926	-	1.563.100.711	1.515.467.990	-	187.579.647
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	400.587.617	608.370.437	207.782.820	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	503.000.000	503.000.000	-	-
Cộng	-	941.573.024	17.490.284.102	17.994.693.819	207.782.820	644.946.127

(*) Thuế GTGT và thuế TNDN bổ sung là tiền thuế phải nộp cho năm 2024 theo Quyết định số 3364/QĐ-XP/CH, ngày 24/10/2025 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

12. Chi phí phải trả ngắn hạn	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Chi phí lãi vay phải trả	138.499.507	124.537.283
Chi phí trích trước giá vốn	286.760.668	-
Chi phí phải trả khác	38.975.633	202.566.124
Cộng	464.235.808	327.103.407

13. Phải trả ngắn hạn khác	Cuối năm VND	Đầu năm VND
Kinh phí công đoàn	1.004.543.913	1.431.846.401
Bảo hiểm xã hội, BHYT và BHTN	1.931.731	1.563.931
Cổ tức phải trả	1.237.375.743	1.197.673.913
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	770.954.220	949.734.763
Cộng	3.014.805.607	3.580.819.008

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	230.407.170.000	225.423.555	46.354.342.672	20.023.931.615	297.010.867.842
Lợi nhuận tăng trong năm trước				28.780.218.715	28.780.218.715
Phân phối lợi nhuận trong năm trước	18.420.680.000	-	600.000.000	(20.804.219.155)	(1.783.539.155)
- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>			600.000.000	(600.000.000)	-
- <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>				(1.583.539.155)	(1.583.539.155)
- <i>Quỹ thưởng người Quản lý: HĐQT và BKS</i>				(200.000.000)	(200.000.000)
- <i>Cổ tức bằng cổ phiếu</i>	18.420.680.000			(18.420.680.000)	-
Số dư cuối năm trước	248.827.850.000	225.423.555	46.954.342.672	27.999.931.175	324.007.547.402
Số dư đầu năm nay	248.827.850.000	225.423.555	46.954.342.672	27.999.931.175	324.007.547.402
Lợi nhuận tăng trong năm nay				22.095.479.489	22.095.479.489
Phân phối lợi nhuận trong năm nay (*)			9.500.000.000	(28.776.520.948)	(19.276.520.948)
- <i>Trích Quỹ đầu tư phát triển</i>			9.500.000.000	(9.500.000.000)	-
- <i>Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>				(4.046.849.948)	(4.046.849.948)
- <i>Quỹ thưởng người Quản lý: HĐQT và BKS</i>				(300.000.000)	(300.000.000)
- <i>Chia cổ tức bằng tiền</i>				(14.929.671.000)	(14.929.671.000)
Số dư cuối năm nay	248.827.850.000	225.423.555	56.454.342.672	21.318.889.716	326.826.505.943

(*): Phân phối lợi nhuận trong năm theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 đề ngày 22/04/2025; Nghị Quyết số 07/PJT-NQ-HĐQT ngày 16/05/2025 và Quyết định số 22/PJT-QĐ-HĐQT đề ngày 26/05/2025 của Hội đồng Quản trị công ty.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cuối năm		Đầu năm	
	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ	VND
Tổng Công ty Vận Tải Thủy Petrolimex	51,22%	127.461.890.000	51,22%	127.461.890.000
Vốn góp của các đối tượng khác	48,78%	121.365.960.000	48,78%	121.365.960.000
Cộng	100%	248.827.850.000	100%	248.827.850.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	248.827.850.000	230.407.170.000
Vốn góp tăng trong năm	-	18.420.680.000
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	248.827.850.000	248.827.850.000
Thặng dư vốn đầu năm	225.423.555	225.423.555
Thặng dư vốn tăng trong năm	-	-
Thặng dư vốn giảm trong năm	-	-
Thặng dư vốn cuối năm	225.423.555	225.423.555
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	14.929.671.000	18.420.680.000

d) Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	24.882.785	24.882.785
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	24.882.785	24.882.785
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.882.785	24.882.785
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.882.785	24.882.785
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.882.785	24.882.785
<i>* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.</i>		

e) Các quỹ của doanh nghiệp	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	56.454.342.672	46.954.342.672
Cộng	56.454.342.672	46.954.342.672

14. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán		Cuối năm	Đầu năm
a) Ngoại tệ các loại:	- USD	545,68	532,03
b) Thuê hoạt động		Cuối năm	Đầu năm
		VND	VND
Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau			
- Trong vòng 1 năm		2.348.608.080	2.248.349.040
- Trong vòng 2 năm đến 5 năm		4.892.933.500	6.932.409.540
		7.241.541.580	9.180.758.580

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BẢ BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG****1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

a) Doanh thu	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	676.137.947.778	666.697.810.742
Cộng	676.137.947.778	666.697.810.742
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
<i>Công ty mẹ tối cao</i>		
<i>Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>	532.687.011.613	495.755.986.054
<i>Các Công ty trong Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</i>		
<i>Công ty Petrolimex Sài Gòn-TNHH MTV (XD KV II)</i>	1.064.590.617	-
<i>CN Petrolimex Vung Tau - P.SG</i>	456.918.391	-
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Tháp (Xăng Dầu Tiền Giang)</i>	4.412.628.690	4.268.945.584
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Quảng Trị (Xăng Dầu Quảng Bình)</i>	-	95.807.186
<i>Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex</i>	10.976.101.851	12.252.322.538
<i>Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore</i>	3.738.577.631	9.383.527.030
Cộng	553.335.828.793	521.756.588.392

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	614.615.585.550	601.450.474.887
Cộng	614.615.585.550	601.450.474.887

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.839.461.492	1.624.786.476
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.501.550.201	1.565.445.690
Lãi chênh lệch tỷ giá	146.256.417	314.976.101
Cộng	5.487.268.110	3.505.208.267

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi tiền vay	1.948.996.294	5.041.509.001
Lỗ chênh lệch tỷ giá	33.154.675	63.523.068
Cộng	1.982.150.969	5.105.032.069
5. Thu nhập khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	8.076.082.080
Thu tiền bảo hiểm bồi thường	7.647.687.363	2.533.692.141
Thu nhập khác	318.102.831	545.923.812
Cộng	7.965.790.194	11.155.698.033
6. Chi phí khác	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản chậm nộp thuế, phạt vi phạm hành chính	26.229.744	320.533.424
Chi phí bảo hiểm bồi thường	9.268.589.788	2.921.977.024
Chi phí khác	82.214.727	330.212.378
Cộng	9.377.034.259	3.572.722.826
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật liệu quản lý	263.663.842	589.432.763
Chi phí nhân viên quản lý	21.646.598.093	18.557.737.129
Chi phí khấu hao	653.960.004	1.042.734.519
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.005.101.211	5.775.149.405
Chi phí khác	7.600.588.936	9.189.904.196
Cộng	36.169.912.086	35.154.958.012

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ	298.039.362.250	315.080.103.788
Chi phí nhân công	92.199.195.976	80.232.355.385
Chi phí khấu hao TSCĐ	47.040.971.558	55.165.914.084
Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.373.996.095	176.339.912.547
Chi phí khác bằng tiền	8.448.787.756	9.787.147.095
Cộng	651.102.313.635	636.605.432.899

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

a) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.446.323.218	36.075.529.248
Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(793.208.072)	(475.926.670)
- Các khoản điều chỉnh tăng:	708.342.129	1.089.519.020
+ Chi phí không được khấu trừ	708.342.129	1.089.519.020
- Các khoản điều chỉnh giảm:	(1.501.550.201)	(1.565.445.690)
+ Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.501.550.201)	(1.565.445.690)
Tổng lợi nhuận tính thuế	26.653.115.146	35.599.602.578
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	5.330.623.029	7.119.920.516
Thuế TNDN nộp bổ sung (*)	20.220.700	175.390.017
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.350.843.729	7.295.310.533

(*) Thuế TNDN nộp bổ sung trong năm là tiền thuế phải nộp bổ sung cho năm 2024 theo Quyết định số 3364/QĐ-XPCH, ngày 24/10/2025 Của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Đơn vị tính: VND

Trong năm, ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ quan trọng với các bên liên quan như sau:

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (không gồm VAT)
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Công ty mẹ tối cao	Hao hụt hàng hóa trong kỳ	367.096.853
Tổng Công ty Vận tải thủy Petrolimex	Công ty mẹ	Chia cổ tức bằng tiền Chi phí bảo trì phần mềm	7.647.713.400 15.000.000
Công ty TNHH MTV Đóng tàu và Thương mại Petrolimex	Công ty con	Chi phí sửa chữa tàu Chuyển lợi nhuận về công ty Chuyển một phần quỹ KTPL cho Cty con	12.111.105.141 1.461.945.401 400.000.000
CN Petrolimex Vung Tau - P.SG (Xăng dầu Vũng Tàu)	Bên liên quan	Mua nhiên liệu Chi phí dịch vụ	46.928.288.693 55.151.885
Cty TNHH MTV Petrolimex Sài Gòn (Xăng dầu KV II)	Bên liên quan	Mua nhiên liệu	113.181.200.477
Công ty TNHH MTV VITACO Đà Nẵng	Bên liên quan	Mua dịch vụ	8.998.074.614
Cty TNHH MTV VITACO Đà Nẵng tại Nha Trang	Bên liên quan	Mua dịch vụ	1.034.545.412
Cty TNHH MTV Petrolimex Nghệ An (Xăng dầu Nghệ An)	Bên liên quan	Mua nhiên liệu	88.085.188.959
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đồng Nai	Bên liên quan	Mua nhiên liệu	7.805.050.610
Chi nhánh hóa dầu Sài Gòn	Bên liên quan	Mua nguyên vật liệu	3.943.788.696
Công ty bảo hiểm PJICO Gia Định	Bên liên quan	Mua dịch vụ bảo hiểm Thu tiền bảo hiểm bồi thường	15.298.082.635 6.184.834.414
Cty Cổ phần Gas Petrolimex	Bên liên quan	Chi phí thuê văn phòng	2.455.144.758
Tổng kho xăng dầu Nhà Bè	Bên liên quan	Mua dịch vụ	206.773.698
CN Cty TNHH MTV Vitaco Đà Nẵng tại Nha Trang	Bên liên quan	Mua dịch vụ	10.032.620.026
Công ty TNHH MTV Vipco Hạ Long	Bên liên quan	Mua dịch vụ	177.777.792
Cảng dầu B12	Bên liên quan	Mua nhiên liệu	4.321.240.000
Công ty Bảo hiểm PJICO Bình Định	Bên liên quan	Mua dịch vụ	18.000.000
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	Bên liên quan	Mua phần mềm	844.000.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Đà Nẵng	Bên liên quan	Mua nhiên liệu	2.012.042.200
Công ty TNHH MTV Petrolimex Gia Lai	Bên liên quan	Mua nhiên liệu Hàng hóa khác	5.235.432.543 5.340.000
Công ty TNHH MTV Petrolimex Khánh Hòa	Bên liên quan	Mua nhiên liệu	2.653.045.150
Công ty TNHH MTV Petrolimex Cần Thơ	Bên liên quan	Mua nhiên liệu Hàng hóa khác	8.118.378.008 80.927.990
Công ty CP VT&DV Petrolimex Hai Phong	Bên liên quan	Mua dịch vụ	10.350.000

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác của người quản lý chủ chốt trong năm như sau:**

Hội đồng quản trị		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi khác			
Ông Ngô Anh Dũng	Chủ tịch	1.176.466.024	884.096.003
Bà Đặng Thị Xuân Hương	Thành viên	-	58.240.000
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên (*)	84.992.000	-
Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên	122.880.000	109.440.000
Ông Đàm Trọng Nghĩa	Thành viên	122.880.000	109.440.000
Ông Nguyễn Tuấn Hưng	Thành viên	140.434.000	124.842.000
Ông Đỗ Hữu Nam	Thành viên	135.642.000	79.573.333
Ông Phan Anh Đức	Thành viên	547.127.275	513.615.665
Cộng		2.330.421.299	1.879.247.001

(*): Bà Nguyễn Thị Hiền là thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 22/04/2025.

Ban kiểm soát		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Thù lao			
Ông Hoàng Anh Tuấn	Trưởng ban	140.434.000	121.096.000
Ông Trần Văn Trọng	Thành viên (*)	502.025.874	84.767.000
Ông Phạm Ngọc Sinh	Thành viên	98.304.000	84.767.000
Cộng		740.763.874	290.630.000

(*): Thu nhập trong năm của Ông Trần Văn Trọng gồm tiền thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản phúc lợi, Năm trước chỉ có tiền thù lao.

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Lương, thưởng và phúc lợi khác			
Bà Nguyễn Thị Hiền	Tổng Giám đốc (*)	940.359.694	682.544.002
Bà Đặng Thị Xuân Hương	Tổng Giám đốc	-	574.166.000
Ông Đàm Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	815.448.789	675.556.004
Ông Nguyễn Duy Hải	Phó Tổng Giám đốc	815.398.789	675.556.004
Ông Phạm Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc	815.448.789	663.900.004
Ông Nguyễn Huy Hào	Kế Toán Trưởng (**)	585.694.324	42.400.000
Cộng		3.972.350.385	3.314.122.014

(*) Bà Nguyễn Thị Hiền: Tổng Giám đốc từ 01/5/2025 đến nay; Phó Tổng Giám đốc từ 01/03/2024 đến 30/04/2025) và Kế toán trưởng đến 29/02/2024.

(**) Ông Nguyễn Huy Hào: làm Kế toán trưởng từ 01/12/2024 đến nay.

2. Báo cáo bộ phận**a/ Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh dịch vụ vận tải, do đó công ty không lập báo cáo tài chính bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

b/ Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty chủ yếu phát sinh doanh thu trong khu vực địa lý Việt Nam, doanh thu ngoài khu vực địa lý Việt Nam không đáng kể nên không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Công cụ tài chính

a) Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính	Cuối năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	60.039.659.387	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.381.976.616	-
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn/dài hạn	15.630.000	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn/dài hạn	327.802.000	-
Cộng	70.765.068.003	-

	Đầu năm	
	Giá trị ghi sổ VND	Dự phòng VND
	82.895.799.401	-
	34.854.007.910	-
	29.650.000	-
	327.802.000	-
	118.107.259.311	-

Nợ phải trả tài chính

Phải trả người bán và phải trả khác
Chi phí phải trả
Các khoản nợ vay

Cộng

Giá trị ghi sổ	
Cuối năm VND	Đầu năm VND
65.208.747.843	48.345.152.690
464.235.808	327.103.407
97.216.000.000	47.536.943.000
162.888.983.651	96.209.199.097

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)**b) Tài sản đảm bảo**

Giá trị còn lại của tài sản đảm bảo thế chấp cho đơn vị khác vào ngày đầu năm và ngày cuối năm như sau:

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
TSCĐ hữu hình - Phương tiện vận tải	140.411.344.674	172.428.520.812
Cộng	140.411.344.674	172.428.520.812

c) Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan: Các loại rủi ro tài chính mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính là:

- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản
- Rủi ro thị trường

c.1) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Tiền gửi ngân hàng và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng và phải thu khác

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn.

Các khoản nợ xấu (nếu có) đã được kiểm soát và lập dự phòng đầy đủ.

c.2) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thanh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

	Từ 01 năm trở xuống	Từ trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm	79.560.983.651	55.552.000.000	27.776.000.000	162.888.983.651
Các khoản vay	13.888.000.000	55.552.000.000	27.776.000.000	97.216.000.000
Phải trả người bán	63.198.486.149	-	-	63.198.486.149
Phải trả khác	2.010.261.694	-	-	2.010.261.694
Chi phí phải trả	464.235.808	-	-	464.235.808
Số đầu năm	81.702.256.097	14.506.943.000	-	96.209.199.097
Các khoản vay	33.030.000.000	14.506.943.000	-	47.536.943.000
Phải trả người bán	46.196.180.083	-	-	46.196.180.083
Phải trả khác	2.148.972.607	-	-	2.148.972.607
Chi phí phải trả	327.103.407	-	-	327.103.407

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

c.3) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ. Công ty giám sát các rủi ro đối với các tài sản và nợ phải trả tài chính bằng ngoại tệ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CP VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

Đc: Tầng 7, Toà nhà số 322 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

5. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

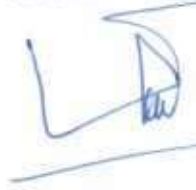
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Trần Minh Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Huy Hào



Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Hiền

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025 audited by

NVA AUDITING COMPANY LIMITED



PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

INDEX

Contents	Page No.
REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT	02 - 03
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	04 - 05
SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS	
Separate Balance Sheet	06 - 07
Separate Income Statement	08
Separate Cash Flows Statement	09 - 10
Notes to the Separate Financial Statements	11 - 37

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANYAddress: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City**REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT**

The Board of Management of Petrolimex Joint Stock Tanker Company (the “Company”) presents this statement and the accompanying separate financial statements of the Company for the year ended 31 December 2025.

General

Petrolimex Joint Stock Tanker Company was transferred from the State-owned enterprise namely Waterway Repair and Petroleum Transportation Enterprise under Vietnam Tanker Joint Stock Company (“Vitaco”) in accordance with the Prime Minister’s Decision No. 151/1999/QĐ-TTĐ dated 9 July 1999. Business Registration Certificate No. 063350 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 30 September 1999, and subsequent amended Enterprise Registration Certificates. The latest change in the Enterprise Registration Certificate is the No. 28th dated 29 July 2025 (The Enterprise Code is 0301825283).

Company’s Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City.

The company has the following subsidiary:

Name	Business field	Charter capital (Million VND)	Ownership ratio (%)
Petrolimex Shipbuilding and Commercial One Member Co., Ltd.	Shipbuilding and Commercial	10.000	100%

Events since the balance sheet date

In January 2026, the company purchased one vessel (name: Long Phu 21) at an original cost of nearly VND 96,78 billion to supplement its fleet. The financing for the vessel purchase was 31% from equity capital and 69% from long-term loans from VCB – Gia Dinh Branch. Beside that, there have been no significant financial events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the Separate financial statements for the year ended 31st December 2025.

Board of Directors; Board of Management and Supervisory Board

during the year and as at the date of this report are:

Board of Directors:

Mr. Ngo Anh Dung	Chairman	From date: 22/04/2025
Mrs. Nguyen Thi Hien	Member	
Mr. Nguyen Duy Hai	Member	
Mr. Dam Trong Nghia	Member	
Mr. Nguyen Tuan Hung	Member	
Mr. Do Huu Nam	Member	
Mr. Phan Anh Duc	Member	

Board of Management:

Mrs. Nguyen Thi Hien	Deputy General Director incharge	Until date : 30/04/2025
Mrs. Nguyen Thi Hien	General Director	From date: 01/05/2025
Mr. Nguyen Duy Hai	Deputy General Director	
Mr. Dam Trong Nghia	Deputy General Director	
Mr. Pham Van Toan	Deputy General Director	

Supervisory Board:

Mr. Hoang Anh Tuan	Head of Supervisory Board
Mr. Tran Van Trong	Member
Mr. Pham Ngoc Sinh	Member

REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT (Continued)

Legal Representative:

Legal representative of the Company during the year and as at the date of this report are:

Mr. Ngo Anh Dung – Chairman.

Ms. Nguyen Thi Hien - General Director (From 22/05/2025).

Auditors

NVA Auditing Company Limited has performed the audit on the financial statements for the year ended 31 December 2025 of the company.

Statement of the Board of Management's responsibility in respect of the Separate financial Statements

The Board of Management is responsible for the Separate financial statements which give a true and fair view of the financial positions of the Company as at 31 December 2025 and of its operation results and cash flows for the year then ended. In preparing those financial statements, the Board of Management is required to:

- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- Indicate whether the accounting standards applied to the Company have been complied with and all material misstatements (if any) have been disclosed and explained in the Separate financial statements;
- Prepare the Separate financial statements on going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business;
- Establish and implement an effective internal control system to mitigate the risks of material misstatement, whether due to fraud or error, in the preparation and presentation of the Separate financial statements.

The Board of Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclosed, with reasonable accuracy at any time, the financial position of Company and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. It is responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other violations.

The Board of Management hereby approve the accompanying Separate financial statements set out on pages 06 to 37 and commits that the separate financial statements give true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and of the results of operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements related to the preparation and presentation of financial statements

Ho Chi Minh City, Date: 15 March 2026

On behalf of the board of Management



Nguyen Thi Hien

General Director



AUDIT AND ASSURANCE

No.: 20.06.2.3/25/BCTC/NVA

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NVA
NVA AUDITING COMPANY LIMITED

Số 196 Vũ Tổng Phan, Phường Bình Trưng, TP. HCM

Tel : (028) 3910 3908 - (028) 3910 6162

Email: nva@nva.com.vn

Web : www.nva.com.vn

INDEPENDENT AUDITOR'S REPORT

**To: The Shareholders, The Board of Directors and The Board of Management
Petrolimex Joint Stock Tanker Company**

We have audited the separate financial statements of Petrolimex Joint Stock Tanker Company ("the Company") prepared on March 15, 2026 including the separate balance sheet as at 31 December 2025, the separate Income statement, the separate Cash flow statement for the year then ended and the Notes to the separate Financial statements.

The Board of Management's responsibility

The Board of Management is responsible for the preparation and fair presentation of these Separate Financial Statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System and applicable regulations in Vietnam. This responsibilities includes: designing, implementing and maintaining internal controls relevant to the preparation and fair presentation of Separate financial statements that are free from material misstatement, where due to fraud or error.

Auditor's responsibilities

Our responsibility is to express an opinion on these Separate Financial Statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit in order to obtain reasonable assurance as to whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the Separate Financial Statements. The procedures selected depend on the auditor's judgment, including an assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or an error. In making those risk assessments, the auditor considers internal controls relevant to the entity's preparation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the entity's internal controls. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of these Separate Financial Statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provides a reasonable basis for our audit opinion.

Auditor's opinion

In our opinion, the accompanying Separate Financial Statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of Petrolimex Joint Stock Tanker Company as at 31 December 2025, and of the results of its operations and its cash flow for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, Vietnamese Accounting System for enterprises and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.

Other Matter

The Company's Separate Financial Statements for the year ended 31 December 2024 were audited by another auditor who expressed an unqualified opinion on those statements in their audit report dated 24 March 2025.

Ho Chi Minh City, Date: 15 March 2026

NVA AUDITING COMPANY LIMITED

Deputy General Director



Nguyễn Thị Cúc

Practicing Auditor Registration

Certificate No: 0700-2023-152-1

Auditor

Le Thi Nhu Ngoc

Practicing Auditor Registration

Certificate No: 4799-2024-152-1

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

SEPARATE BALANCE SHEET

As at 31 December, 2025

Unit: VND

Items	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
A - CURRENT ASSETS	100		149.910.637.515	166.905.602.215
I. Cash and cash equivalents	110	V.01	60.039.659.387	82.895.799.401
1. Cash	111		40.039.659.387	2.895.799.401
2. Cash equivalents	112		20.000.000.000	80.000.000.000
II. Short-term investments	120		-	-
III. Short-term accounts receivable	130		20.528.554.116	35.892.611.274
1. Trade receivables	131	V.03	7.320.170.706	33.913.327.251
2. Advances to suppliers	132		10.037.950.000	1.020.103.364
3. Other short-term receivables	136	V.04a	3.170.433.410	959.180.659
IV. Inventory	140	V.05	53.814.501.317	44.635.072.876
1. Inventory	141		53.814.501.317	44.635.072.876
V. Other current assets	150		15.527.922.695	3.482.118.664
1. Short-term prepaid expenses	151	V.06	2.005.562.708	1.908.400.605
2. VAT deductibles	152		13.314.577.167	1.573.718.059
3. Taxes and other receivable from the State	153	V.11	207.782.820	-
B - NON- CURRENT ASSETS	200		365.861.949.834	271.416.551.770
I. Long-term accounts receivable	210		15.630.000	29.650.000
1. Other Long-term receivables	216	V.04b	15.630.000	29.650.000
II. Fixed assets	220		354.467.228.020	261.059.099.770
1. Tangible fixed assets	221	V.07	354.467.228.020	261.059.099.770
- Cost	222		919.622.442.531	779.173.342.723
- Accumulated depreciation	223		(565.155.214.511)	(518.114.242.953)
III. Investment property	230		-	-
IV. Long term work in progress assets	240		1.051.289.814	-
1. Capital construction in process	242	V.08	1.051.289.814	-
V. Long-term financial investments	250	V.02	10.327.802.000	10.327.802.000
1. Investments in subsidiaries	251		10.000.000.000	10.000.000.000
2. Equity investments in other entities	253		327.802.000	327.802.000
VI. Other long-term assets	260		-	-
TOTAL ASSETS (270 = 100 + 200)	270		515.772.587.349	438.322.153.985

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

SEPARATE BALANCE SHEET (Continued)

As at 31 December, 2025

Unit: VND

Items	Code	Note	Ending balance	Beginning balance
C - LIABILITIES	300		188.946.081.406	114.314.606.583
I. Current Liabilities	310		105.618.081.406	99.807.663.583
1. Short-term supplier payables	311	V.10	63.198.486.149	46.196.180.083
2. Taxes and other payables to the State Budget	313	V.11	644.946.127	941.573.024
3. Payables to employees	314		23.056.818.109	14.993.048.083
4. Short-term accrued expenses	315	V.12	464.235.808	327.103.407
5. Other short-term payables	319	V.13	3.014.805.607	3.580.819.008
6. Short-term loans and finance lease liabilities	320	V.09a	13.888.000.000	33.030.000.000
7. Bonus and welfare fund	322		1.350.789.606	738.939.978
II. Long-term liabilities	330		83.328.000.000	14.506.943.000
1. Long-term loans and finance lease liabilities	338	V.09b	83.328.000.000	14.506.943.000
D - OWNER'S EQUITY	400		326.826.505.943	324.007.547.402
I. Owner's equity	410	V.14	326.826.505.943	324.007.547.402
1. Contributions from owners	411		248.827.850.000	248.827.850.000
- Ordinary shares with voting right	411a		248.827.850.000	248.827.850.000
- Preferred shares	411b		-	-
2. Share premium	412		225.423.555	225.423.555
3. Investment and development fund	418		56.454.342.672	46.954.342.672
4. Retained profits	421		21.318.889.716	27.999.931.175
- Retained profits brought forward	421a		685.355.628	745.553.350
- Profit for the current year retained	421b		20.633.534.088	27.254.377.825
II. Non-Business Expenditure Fund and other funds	430		-	-
TOTAL RESOURCES (440 = 300 + 400)	440		515.772.587.349	438.322.153.985

Ho Chi Minh City, Date: 15 March 2026

Prepared by



Tran Minh Vu

Chief Accountant



Nguyen Huy Hao

General Director




Nguyen Thi Hien

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

SEPARATE INCOME STATEMENT

Year 2025

Unit: VND

Items	Code	Note	Current year	Previous year
1. Revenue from sale of goods and rendering of services	01	VL.01	676.137.947.778	666.697.810.742
2. Revenue deductions	02		-	-
3. Net revenue from sale of goods and rendering of services	10		676.137.947.778	666.697.810.742
4. Cost of goods sold	11	VI.02	614.615.585.550	601.450.474.887
5. Gross profit from sale of goods and rendering of services	20		61.522.362.228	65.247.335.855
6. Financial income	21	VI.03	5.487.268.110	3.505.208.267
7. Financial expenses	22	VI.04	1.982.150.969	5.105.032.069
- In which: Interest expenses	23		1.948.996.294	5.041.509.001
8. Selling expenses	25		-	-
9. Administration expenses	26	VI.07	36.169.912.086	35.154.958.012
10. Net profit from operating activities	30		28.857.567.283	28.492.554.041
11. Other income	31	VI.05	7.965.790.194	11.155.698.033
12. Other expenses	32	VI.06	9.377.034.259	3.572.722.826
13. Other profit	40		(1.411.244.065)	7.582.975.207
14. Profit before tax	50		27.446.323.218	36.075.529.248
15. Corporate income tax - Current	51	VI.09	5.350.843.729	7.295.310.533
16. Corporate income tax - Deferred	52		-	-
17. Profit after tax	60		22.095.479.489	28.780.218.715

Since the company is required to prepare both separate and consolidated financial statements, information on basic earnings per share is presented in the consolidated financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 30 - Basic Earnings per Share.

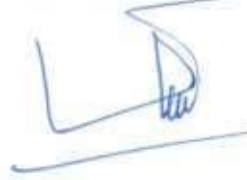
Ho Chi Minh City, Date: 15 March 2026

Prepared by



Tran Minh Vu

Chief Accountant



Nguyen Huy Hao

General Director




Nguyen Thi Hien

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

SEPARATE CASH FLOWS STATEMENT*(Indirect method)***Year 2025***Unit: VND*

Items	Code	Note	Current year	Previous year
I. Cash flows from operating activities				
1. Profit before tax	01		27.446.323.218	36.075.529.248
2. Adjustments for				
- Depreciation	02		47.040.971.558	55.165.914.084
- Exchange gains/(loss) arising from revaluation of monetary items denominated in foreign currencies	04		58.105	(3.162.386)
- Gains/losses from investing activities	05		(5.341.011.693)	(11.266.314.246)
- Interest expenses	06		1.948.996.294	5.041.509.001
3. Profit from operating activities before changes in working capital	08		71.095.337.482	85.013.475.701
- Increase/Decrease in receivables	09		13.287.295.007	(17.466.312.839)
- Increase/Decrease in inventory	10		(9.179.428.441)	124.294.594
- Increase/Decrease in payables (excluding interest payables, business income tax payables)	11		24.631.163.759	23.425.892.890
- Increase/Decrease in prepaid expenses	12		(97.162.103)	80.955.886
- Interest paid	14		(1.935.034.070)	(5.182.114.945)
- Business income tax paid	15		(5.695.103.347)	(6.794.279.829)
- Other payments for operating activities	17		(3.735.000.320)	(2.991.495.695)
Net cash flows from operating activities	20		88.372.067.967	76.210.415.763
II. Cash flow from investing activities				
1. Payments for additions to fixed assets	21		(151.500.389.622)	(87.116.363)
1. Proceeds from disposals of fixed assets and other long-term assets	22		-	8.076.082.080
2. Interest, dividends and profit received	27		5.483.151.916	3.015.887.365
Net cash flows from investing activities	30		(146.017.237.706)	11.004.853.082

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

SEPARATE CASH FLOWS STATEMENT (Continued)

(Indirect method)

Year 2025

Unit: VND

Items	Code	Note	Current year	Previous year
III. Cash flows from financing activities				
1. Long-term and short-term borrowings received	33		97.216.000.000	-
2. Loan repayment	34		(47.536.943.000)	(34.772.850.000)
3. Dividends, profit paid to equity owners	36		(14.889.969.170)	(36.801.745)
<i>Net cash flows from financing activities</i>	40		34.789.087.830	(34.809.651.745)
Net cash flows within the period	50		(22.856.081.909)	52.405.617.100
Cash and cash equivalents at the beginning of year	60		82.895.799.401	30.490.165.356
Effect of exchange rate fluctuations	61		(58.105)	16.945
Cash and cash equivalents at the end of the period	70		60.039.659.387	82.895.799.401

Ho Chi Minh City, Date: 15 March 2026

Prepared by



Tran Minh Vu

Chief Accountant



Nguyen Huy Hao

General Director




Nguyen Thi Hien

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

NOTES TO THE SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

Year 2025

I. BACKGROUND OF THE COMPANY**1. Investment form**

Petrolimex Joint Stock Tanker Company ("the Company") was transferred from the State-owned enterprise namely Waterway Repair and Petroleum Transportation Enterprise under Vietnam Tanker Joint Stock Company ("Vitaco") in accordance with the Prime Minister's Decision No. 151/1999/QĐ-TTG dated 9 July 1999.

Business Registration Certificate No. 063350 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 30 September 1999, and subsequent amended Enterprise Registration Certificates. The latest change in the Enterprise Registration Certificate is the No. 28th dated 29 July 2025 (The Enterprise Code is 0301825283).

Company's Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City.

2. Business field: Trading and Services.**3. Principal activities**

The principal activities of the Company are:

- Transport petroleum by waterway;
- Repair, upgrade and clean waterway transportation means; supply materials and equipment for the industry; repair drilling rigs and petroleum equipment;
- Trade petroleum products;
- Construct, install and repair industrial and civil works, hydraulic works, petroleum depots; trade petroleum for seagoing and river vessels;
- Act as a shipping agency, supply seagoing vessels, tow seagoing vessels, repair waterway transportation means, fishing vessels; provide warehouse, wharf and mooring services; and
- Repair fishing equipment and means; act as an agent for buying and selling petroleum products for foreign ships; produce and sell construction materials (not produced in Ho Chi Minh City); site levelling; provide oil tanker cleaning services, collection and treatment of oil residue, oil mixed with water (not treated in Ho Chi Minh City); and provide spill response services.

4. Normal operating cycle: within 12 months.**5. Employees:** The number of employees of the Company at 31 December 2025 is 278 people (at 01/01/2025 is 292 people).**6. Company's structure:**

During the year and until the date of this report, the Subsidiary of the company is:

Name	Business field	Charter capital (Million VND)	Ownership Ratio (%)
Petrolimex Shipbuilding and Commercial One Member Co., Ltd.	Shipbuilding and trading	10.000	100%

7. Statement on comparability of information on Separate financial statements:

The figures in the Separate Financial Statement for the year ended 31 December 2025 are fully consistent and comparable with the figures in the Separate Financial Statement for the year ended 31 December 2024.

II. ACCOUNTING PERIOD, ACCOUNTING AND PRESENTATION CURRENCY**1. Annual Accounting Period:**

Annual Accounting period of the company is from 1st January and ends on 31st December.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City
Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

2. Accounting and presentation currency:

The Company maintains its accounting records and presentations its financial statements in VND

III. ACCOUNTING STANDARDS AND ACCOUNTING SYSTEM

1. Accounting Standards and System

The Company has been applying Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Accounting System for Enterprises issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC amending and supplementing Circular No. 200/2014/TT-BTC, and other Circulars guiding the implementation of accounting standards issued by the Ministry of Finance in the preparation and presentation of financial statements.

2. Announcement on compliance with Vietnamese standards and accounting system

The Board of Management ensures to follow all the requirements of Vietnamese Accounting Standards and Vietnamese Accounting System for Enterprises issued under Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC amending and supplementing Circular No. 200/2014/TT-BTC, and other Circulars giving guidance on the implementation of accounting standards issued by the Ministry of Finance in the preparation of the financial statements.

IV. ACCOUNTING PRINCIPLES

1. Exchange rate applied in accounting

Transactions arising in currencies other than the reporting currency of VND are translated at the prevailing exchange rates at transaction dates.

The revaluation exchange rates at the end of the period of foreign currency monetary items classified as assets and foreign currency monetary items classified as liabilities are respectively the foreign currency buying rate and foreign currency selling rate of the commercial bank where the enterprise regularly conducts transactions at the time of preparing the Financial Statements.

All exchange differences arising on settlement or revaluation are recognized as income or expense in the income statement.

2. Recognition of cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, bank in banks, short-term, highly liquid investments with an original maturity of not more than 3 months, that are readily convertible into known amounts of cash and that are subject to an insignificant risk of change in value.

3. Recognition of Financial investments

a) Trading securities

Trading securities are securities held by the Company for business purposes. Trading securities are recorded from the date the Company acquires ownership and are initially measured at fair value of the consideration paid at the time of transaction plus transaction costs associated with the purchase of trading securities.

In subsequent accounting periods, securities investments are determined at original cost minus Provision for impairment of trading securities if any.

Provision for impairment of trading securities is made in accordance with current accounting regulations.

b) Held to maturity investments

Investments held to maturity include investments that the Company has the intent and ability to hold to maturity. Investments held to maturity include bank deposits with a term (including treasury bills, promissory notes), bonds, preferred stock, the issuer is required to repurchase at a certain point in the

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City
Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

future and loans held-to-maturity for the purpose of collecting interest periodically and other investments held to maturity.

Investments held to maturity are recognized starting from the date of purchase and the initial valuation of the purchase price and the costs related to the purchase of investments. Interest income from investments held to maturity after the date of acquisition are recognized in the Income statement on an accrual basis. Rates received before the Company held is deducted from the cost of acquisition.

Investments held to maturity at the time of report:

- If the term of maturity is equal or less than 01 year or 01 operating period classified to be short-term;
- If the term of maturity is more than 01 year or 01 operating period classified to be long-term.

c) Investment in subsidiaries; Joint ventures, associates and jointly controlled entities

For the purpose of preparing the separate financial statements, investments in subsidiaries, associates and jointly controlled entities are initially recognised at cost which includes purchase price and any directly attributable transaction costs.

After initial recognition, these investments are measured at cost less allowance for diminution in value. Allowance for diminution in value is recognized when the investee incurs a loss, except when such a loss was anticipated by the Company when making the investment. Allowance for diminution in value is reversed when the investee subsequently makes profits to offset the losses for which allowance was made. Allowance is reversed only to the extent that the carrying amount of the investment does not exceed the carrying amount that would have been determined if no allowance had been recognized.

d) Investment in equity instruments of other entities

Investments in equity instruments of other entities represent investments in equity instruments but the Company does not have control, joint control or significant influence over the investee.

Investments in equity instruments of other entities are stated at cost less provisions for impairment of investments in other entities. Provision for investment losses in capital instruments of other units is set up according to current regulations.

4. Recognition of account receivables

Receivables are recognized and presented at their carrying value minus the provisions for doubtful debts.

Provisions for doubtful debts are made for each doubtful debt based on the overdue age of the debts or the estimated potential loss at the end of the accounting period. Increase or decrease in the Provisions for doubtful debts are recorded as administrative expenses in the income statement.

Receivables are classified as Short-term and Long-term on the Separate Balance Sheet based on the remaining term of the receivables at the date of the Separate Financial Statements.

5. Recognition of inventories

Inventories are stated at original cost. Where the net realizable value is lower than cost, inventories should be measured at the net realizable value. The cost of inventories should comprise all costs of purchase, costs of conversion and other costs incurred in bringing the inventories to their present location and condition.

Inventory value is calculated on a weighted average basis.

The company applies the perpetual method of accounting for inventories.

An provision is made for devaluation of inventories for each inventory item whose historical cost is greater than its net realizable value. Increase or decrease in balance of the provision for devaluation of inventories that need to be appropriated at the balance sheet date is recognized at cost of goods sold.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City
Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

6. Tangible fixed assets

Tangible fixed assets are determined by their historical costs. During the using time, Tangible fixed assets are recorded at cost less accumulated depreciation.

Depreciation is computed on a straight-line basis over the estimated useful lives of tangible fixed assets. The period of depreciation applied are as follow:

- | | |
|-------------------------------|---------------|
| - Transportation equipments | 06 - 12 years |
| - Tools and Office equipments | 03 - 05 years |

7. Recognition of prepaid expenses

Prepaid expenses only related to present year are recognised as short-term prepaid expenses and are recorded into operating costs.

The calculation and allocation of long-term prepaid expenses to profit and loss account in the period should be based on nature of those expenses to choose reasonable method and allocated factors. Prepaid expenses are allocated partly into operating expenses on a straight-line basis.

8. Payables and accrued expenses

Payables and accrued expenses are recognized for future amounts payable in respect of goods and services already received. Accrued expenses are recognized based on reasonable estimates on the payable amount.

Payables are classified as commercial payables, accrued expenses, internal payables and other payables according to the following principles:

- Trade payables represent commercial payables arising from purchases of goods, services or assets and the seller is independent from the Company, including payables when import through authorized receivers;
- Accrued expenses reflect payables for goods or services received from seller or provided to a buyer but not paid due to lack of invoices or insufficient accounting documents and payables to employees on vacation pay, accrued production and business expenses.

Other payables reflect non-commercial payables not related to the transactions of buying, selling or supplying goods or services.

9. Recognition of Loans

The loans at the time of the balance sheet date:

- If the term of loans is lower 01 year or 01 operating period classified to be short-term;
- If the term of loans is upper 01 year or 01 operating period classified to be long-term.

In case of loans in foreign currency, at the end of the year, loans with foreign currency origin are converted at the selling exchange rate of the Commercial Bank where the enterprise opens an account announced on the closing date of the accounting period.

10. Recognition of owner's equity

Owner's investment capital is recognized according to the amount actually invested by the shareholders.

Share capital surplus is recorded at the larger difference between the actual issuance price and the par value of shares when issuing shares for the first time, issuing additional shares or reissuing treasury shares.

Undistributed profit after tax reflects the business results (profit, loss) after corporate income tax and the Company's profit distribution or loss handling situation.

Retained Earning can be distributed to Shareholders based on the capital contribution ratio after being approved by the General Meeting of Shareholders/Board of Management and after setting aside funds according to the Company Charter and regulations of Vietnamese law.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City
Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

Dividends payable to shareholders are recorded as payable in the Company's Balance Sheet when the dividend announcement by the Company's Board of Directors.

11. Recognition of revenue

Revenue from sale of goods

Revenue from sale of goods should be recognised when all the following conditions have been satisfied:

- The significant risks and rewards of ownership of the goods have been transferred to the buyer;
- The Company retains neither continuing managerial involvement as an owner nor effective control over the goods sold;
- The amount of revenue can be measured reliably;
- The economic benefits associated with the transaction of goods sold have flown or will flow to the Company;
- The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction of goods sold can be measured reliably.

Revenue from rendering of services

Revenue from rendering of services is recognised when the outcome of that transaction can be measured reliably. Where a transaction involving the rendering of services is attributable to several periods, each period's revenue should be recognised by reference to the stage of completion at the balance sheet date. The outcome of a transaction can be estimated reliably when all the following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably;
- It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
- The stage of completion of the transaction at the balance sheet date can be measured reliably;
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

The stage of completion of a transaction may be determined by surveys of work completed method.

Financial income

Income from interest, royalties and dividends and other financial income earned by the Company should be recognised when these two conditions are satisfied:

- It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
- The amount of the income can be measured reliably.

Dividends should be recognised when the Company's right to receive payment is established.

Revenue deductions

Revenue deductions include: Trade discounts, sales discounts, and returned sales.

Revenue reduction adjustment is made as follows:

- Trade discounts, discounts on goods sold and returned goods arising in the same period of consumption of products and goods and services shall be adjusted to reduce the revenue of the arising period;
- In case products, goods and services have been consumed from the previous period, until the next period when trade discounts, discounts on goods sold or goods sold are returned, the company shall be entitled to write down revenue according to the principle:
 - + If products, goods and services consumed from previous periods to the next period must be discounted, subject to trade discounts, returned but arising before the time of issuance of financial statements, accountants must consider this as an event requiring adjustment arising after the balance sheet date and writing down revenue on the separate financial statements of the reporting period (the previous period).

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City
Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

+ In case products, goods and services must be discounted, have trade discounts, or are returned after the issuance of the separate financial statements, the enterprise shall record a reduction in revenue of the period in which they arise (the following period).

12. Recognition of Cost of goods sold

Cost of goods sold reflects the capital value of products, goods, services, investment real estate; production cost of construction products (for construction enterprises) sold during the period. In addition, it also reflects expenses related to investment real estate business activities such as: Depreciation expenses; repair expenses; operating expenses for leasing investment real estate under the operating lease method (in case of small occurrence); expenses for transferring, selling and liquidating investment real estate, etc...

Provision for devaluation of inventories is charged to cost of goods sold on the basis of inventories and the difference between the net realizable value and the cost of inventories. When determining the volume of inventory that is subject to a decline in value for which a provision is made, the accountant must exclude the volume of inventory that has been signed for sale (with a net realizable value not lower than the value of the contract). book) but has not yet been delivered to the customer if there is solid evidence that the customer will not abandon the performance of the contract.

13. Recognition of financial expenses

Expenses recorded in financial expenses include:

- Expenses or losses related to financial investment activities;
- Borrowing expenses;
- Losses due to changes in exchange rates of transactions involving foreign currencies;
- Provision for diminution in value of securities investments and long-term financial investments.

The above items are recorded according to the total amount arising in the period, not offset against financial income.

14. Recognition of selling expenses and administration expenses

Selling expenses represent expenses that are incurred in process of selling products, goods, providing services, which mainly include publicity, display, promotions, advertising expenses, sale commissions, warranty charges of goods and products (excluding construction activity), maintenance charges, packaging, and transportation, etc...

General administration expenses represent expenses for administrative purposes which mainly including salary expenses of administrative staffs (salaries, wages, allowances,...); social insurance, medical insurance, labor union fees, unemployment insurance of administrative staff, expenses of office materials, tools and supplies, depreciation of fixed assets used for administration, land rental, licence tax, provision for bad debts, utilities (electricity, water, telephone, fax, assets warranty, fire and explosive accidents insurance,...) other cash expenses (entertainment, customer conference...).

15. Recognition of corporate income tax expenses

Corporate income tax expenses recognized in the income statement include current corporate income tax expenses and deferred corporate income tax expenses. Current corporate income tax expenses are determined based on taxable income and the corporate income tax rate in the current period.

Deferred corporate income tax expense is determined based on the deductible temporary differences, taxable temporary differences and the corporate income tax rates that are expected to apply to the period when the asset is recovered or the liability is settled, based on tax laws that have been enacted or substantively enacted at the balance sheet date.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No. 322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

Separate Financial Statements

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

16. Segment reporting

Segment reporting includes a business segment or a geographical segment.

Business segment: A distinguishable component of an entity that is engaged in providing an individual product or service or a group of related products or services and that is subject to risks and returns that are different from those of other business segments.

Geographical segment: A distinguishable component of an entity that is engaged in providing products or services within a particular economic environment and that is subject to risks and returns that are different from those of components operating in other economic environments.

17. Financial instruments

Initial recognition

Financial assets

At the date of initial recognition, financial assets are recognized at cost plus that are directly attributable to the acquisition of the financial assets.

Financial assets of the Company comprise cash and cash equivalents, short-term deposits, trade and other receivables, and investments.

Financial liabilities

At the date of initial recognition, financial liabilities are recognized at cost minus transaction costs that are directly attributable to the issue of the financial liabilities.

Financial liabilities of the Company comprise payable to suppliers, other payables and borrowings.

Offsetting of financial instruments

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount reported in the balance sheet if and only if:

- There is a currently enforceable legal right to offset the recognised amounts; and
- There is an intention to settle on a net basis or to realise the assets and settle the liabilities simultaneously.

Reassessment after initial recognition

Currently, there is no regulation on the revaluation of financial instruments after initial recognition.

18. Related parties

Parties are considered related if one party has the ability to control or significantly influence the other party in making financial and operating policy decisions. Parties are also considered related if they are under common control or common significant influence.

In considering related party relationships, the substance of the relationship is more important than its legal form.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

V. SUPPLEMENTARY INFORMATION TO THE SEPARATE BALANCE SHEET

1. Cash and cash equivalents

	Ending balance VND	Beginning balance VND
Cash on hand	411.726.624	260.464.448
Cash at bank	39.627.932.763	2.635.334.953
Cash equivalents (*)	20.000.000.000	80.000.000.000
Total	60.039.659.387	82.895.799.401

(*): Cash equivalents are 1-month term deposits at banks.

2. Long-term financial investments

Investments in subsidiaries

	Ending balance	Beginning balance
	Ownership ratio	Ownership ratio
	Amount (VND)	Amount (VND)
Petrolimex Shipbuilding and Commercial One Member Co., Ltd.	100%	100%
	10.000.000.000	10.000.000.000
Total	10.000.000.000	10.000.000.000
Provision for impairment of investment in subsidiaries	-	-
Recoverable value	10.000.000.000	10.000.000.000

Note: The Company's voting rights in this subsidiary correspond to its ownership.

Equity investments in other entities

	Ending balance	Beginning balance
	Number of shares	Number of shares
	Amount (VND)	Amount (VND)
- Investment in shares of Dongthap Petroleum Transport Joint Stock Company	33.004	33.004
	327.802.000	327.802.000
Total	33.004	33.004
	327.802.000	327.802.000
Provision for reduction in value of investments in other entities	-	-
Recoverable value	327.802.000	327.802.000

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

3. Short-term Trade receivables

Accounts receivable from customer detailed by significant customers and customers who are related parties:

	Ending balance VND	Beginning balance VND
Related companies		
<i>Ultimate parent company</i>		
Vietnam National Petroleum Group	3.879.345.681	20.213.590.261
<i>Companies within Vietnam National Petroleum Group</i>		
Petrolimex Ba Ria - Vung Tau	108.778.336	-
Petrolimex Dong Thap (Petrolimex Tien Giang)	288.661.769	252.214.196
Petrolimex Aviation Fuel JSC	336.802.240	309.968.124
Petrolimex Singapore Pte. Ltd	469.995.076	980.094.839
<i>Other Parties</i>		
Saigon Petro Co., Ltd.	2.236.587.604	11.646.095.517
Other customers	-	511.364.314
Total	7.320.170.706	33.913.327.251

4. Other receivables

a) Other short-term receivables

	Ending balance VND	Beginning balance VND
Insurance claim receivable	2.939.219.194	661.841.205
Interest receivable from Bank's deposits	69.041.096	211.181.319
Advance	108.627.500	18.500.000
Other receivables	53.545.620	67.658.135
Total	3.170.433.410	959.180.659

Other short-term receivables from Related Parties

Related Parties	Relationship	Contents	Ending balance VND	Beginning balance VND
Petrolimex Shipbuilding and Commercial One Member Co., Ltd.	Subsidiary	Other receivables	18.615.676	17.065.975
Total			18.615.676	17.065.975

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

	Unit: VND
c) Other long-term receivables	Beginning balance
	VND
Long-term deposits, mortgages and collateral	29.650.000
Total	29.650.000

5. Inventory

	Beginning balance	
	Cost	Provisions
Goods in transit	-	-
Raw materials	44.635.072.876	-
Work in progress	-	-
Total	44.635.072.876	-

6. Short-term prepaid expenses

	Beginning balance
	VND
Prepaid Insurance Expenses	1.777.079.088
Other short-term prepaid expenses	131.321.517
Total	1.908.400.605

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

7. Increase and decrease in tangible fixed assets

Unit: VND

Item	Transportation equipments	Office equipments	Total
Cost			
Opening balance	778.642.629.422	530.713.301	779.173.342.723
Increases	140.449.099.808	-	140.449.099.808
- Purchase	140.449.099.808	-	140.449.099.808
Decreases	-	-	-
Closing balance	919.091.729.230	530.713.301	919.622.442.531
Accumulated depreciations			
Opening balance	517.663.386.318	450.856.635	518.114.242.953
Increases (Depreciation)	47.011.932.770	29.038.788	47.040.971.558
Decreases	-	-	-
Closing balance	564.675.319.088	479.895.423	565.155.214.511
Net book value			
Opening balance	260.979.243.104	79.856.666	261.059.099.770
Closing balance	354.416.410.142	50.817.878	354.467.228.020

	Ending balance	Beginning balance
	VND	VND
- Closing balance of netbook value of tangible fixed assets pledged as loan securities:	140.411.344.674	172.428.520.812
- Cost of fully depreciated tangible fixed assets but still in use:	242.990.505.442	242.990.505.442

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

8. Capital construction in process	Ending balance	Beginning balance
	VND	VND
ERP Software Project	844.000.000	-
Long Phu 21 Ship Project	207.289.814	-
Total	1.051.289.814	-

9. Loans and finance lease liabilities

9. Loans and finance lease liabilities	Unit: VND				
	Ending balance		Movements during the period		Beginning balance
	Carrying amount	Amount within repayment capacity	Additions	Decreases	Carrying amount
a) Short-term loan	13.888.000.000	13.888.000.000	28.394.943.000	47.536.943.000	33.030.000.000
Current portion of long-term borrowings	13.888.000.000	13.888.000.000	28.394.943.000	47.536.943.000	33.030.000.000
Vietinbank - Bac Sai Gon Branch (i), (ii)	13.888.000.000	13.888.000.000	28.394.943.000	33.786.943.000	19.280.000.000
Vietcombank - Gia Dinh Branch (iii)	-	-	-	13.750.000.000	13.750.000.000
b) Long-term loan	83.328.000.000	83.328.000.000	97.216.000.000	28.394.943.000	14.506.943.000
Vietinbank - Bac Sai Gon Branch (i), (ii)	83.328.000.000	83.328.000.000	97.216.000.000	28.394.943.000	14.506.943.000
Total	97.216.000.000	97.216.000.000	125.610.943.000	75.931.886.000	47.536.943.000

Unit: VND

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

Details of loan balances:

- (i) This is a long-term loan from Vietinbank – Bac Sai Gon Branch, under Contract No. 019/2019-HDCVDADT/NHCT948-PJTACO dated September 24, 2019, for the purpose of acquisition of the vessel Long Phú 20. The loan term is 7 installments. The interest rate is floating. The loan is secured by assets formed from the loan proceeds. As of December 31, 2025, this loan was fully repaid.
- (ii) This is a long-term loan from Vietinbank – Bac Sai Gon Branch, under Contract No. 054/2025-HDCVDADT/NHCT948-PJTACO dated December 24, 2025, for the purpose of acquisition of the vessel Long Phú 06. The loan term is 7 installments. The interest rate is floating. The loan is secured by assets formed from the loan proceeds. As at December 31, 2025, the outstanding principal balance is VND 97,216,000,000 (of which VND 13,888,000,000 is classified as current portion of long-term loan)
- (iii) This is a loan from Vietcombank – Gia Dinh Branch, under Contract No. 0063/GDLKH/CD21 dated March 12, 2021, for the purpose of acquisition of the vessel Long Phú 16. The loan term is 57 months. The interest rate is floating. The loan is secured by assets formed from the loan proceeds. As of December 31, 2025, this loan was fully repaid.

Long-term loans are repaid according to the following schedule:

	Ending balance VND	Beginning balance VND
Due within one year	13.888.000.000	33.030.000.000
Due in the second year	13.888.000.000	14.506.943.000
Due from the third to the fifth year	41.664.000.000	-
Due after five years	27.776.000.000	-
Total	97.216.000.000	47.536.943.000
Less: amounts payable within 12 months (presented in the note on long-term borrowings due for repayment)	13.888.000.000	33.030.000.000
Amounts payable after 12 months	83.328.000.000	14.506.943.000

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)**10. Short-term supplier payables***Unit: VND*

	Cost and amount within repayment capacity	
	Ending balance VND	Beginning balance VND
Related Parties		
<i>Subsidiary</i>		
Petrolimex Shipbuilding and Commercial One Member Co., Ltd	6.830.839.473	3.202.473.719
Companies within Vietnam National Petroleum Group		
Petrolimex Sai Gon - One Member Limited	5.469.950.679	7.736.008.195
Vitaco Da Nang One Member Company Limited	4.055.530.705	3.585.916.898
Petrolimex Nghe An	1.734.041.358	-
Petrolimex Dong Nai	1.685.795.706	2.908.552.680
PLC. Saigon	925.956.593	-
PJICO Gia Dinh Insurance Company	156.353.699	-
Nha Be Oil Terminal	23.136.771	1.074.695
Vitaco Da Nang One Member Company Limited - Nha Trang Branch	555.661.502	663.000.454
Petrolimex Vung Tau Branch	4.892.938	-
Vipco Ha Long One Member Company Limited	-	60.880.075
<i>Other parties</i>		
Khanh Cuong Maritime Technology Company Limited	6.330.977.489	2.385.597.560
Long Phu 68 Transportation Services and Trading JSC	3.312.516.092	2.616.398.945
Other suppliers	32.112.833.144	23.036.276.862
Total	63.198.486.149	46.196.180.083

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

Unit: VND

11. Tax payables and statutory obligations

	Balance at 01/01/2025		Paid	Balance at 31/12/2025	
	Receivable	Payable		Receivable	Payable
VAT on domestic sales	-	8.644.225.205	8.644.225.205	-	-
VAT - Additional (*)		3.779.090	3.779.090		
VAT on imported goods	-	777.658.813	777.658.813	-	-
Import-export duty	-	247.088.937	247.088.937	-	-
Corporate income tax	801.626.098	5.330.623.029	5.674.882.647		457.366.480
CIT - Additional (*)	-	20.220.700	20.220.700		
Personal income tax	139.946.926	1.563.100.711	1.515.467.990		187.579.647
Land and housing taxes, land rental	-	400.587.617	608.370.437	207.782.820	-
Fees and other obligations	-	503.000.000	503.000.000		-
Total	-	941.573.024	17.490.284.102	207.782.820	644.946.127

(*) Additional VAT and corporate income tax are additional payable for the year 2024 according to Decision No. 3364/QĐ-XPCH dated 24 October 2025 issued by the Ho Chi Minh City Tax Department.



PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)*Unit: VND*

12. Short-term accrued expenses	Ending balance	Beginning balance
	VND	VND
Accrued interest expense	138.499.507	124.537.283
Accrued cost of goods sold	286.760.668	-
Other accrued expenses	38.975.633	202.566.124
Total	464.235.808	327.103.407

13. Other short-term payables	Ending balance	Beginning balance
	VND	VND
Trade Union fees	1.004.543.913	1.431.846.401
Social, health and unemployment insurances	1.931.731	1.563.931
Dividends payable	1.237.375.743	1.197.673.913
Other short-term payables	770.954.220	949.734.763
Total	3.014.805.607	3.580.819.008

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

					Unit: VND
14. Owner's equity					
a) Changes in owner's equity					
	Share capital	Share premium	Investment and development fund	Retained profits	Total
Balance at 1/1/2024	230.407.170.000	225.423.555	46.354.342.672	20.023.931.615	297.010.867.842
Net profit for the prior year				28.780.218.715	28.780.218.715
Distribution of profit - prior year	18.420.680.000		600.000.000	(20.804.219.155)	(1.783.539.155)
- Investment and development fund			600.000.000	(600.000.000)	-
- Bonus and welfare fund				(1.583.539.155)	(1.583.539.155)
- Management Bonus fund				(200.000.000)	(200.000.000)
- Dividends paid in shares	18.420.680.000			(18.420.680.000)	-
Balance at 31/12/2024	248.827.850.000	225.423.555	46.954.342.672	27.999.931.175	324.007.547.402
Balance at 1/1/2025	248.827.850.000	225.423.555	46.954.342.672	27.999.931.175	324.007.547.402
Profit in the Year				22.095.479.489	22.095.479.489
Profit distribution - current Year (*)				(28.776.520.948)	(19.276.520.948)
- Investment and development fund			9.500.000.000	(9.500.000.000)	-
- Bonus and welfare fund			9.500.000.000	(4.046.849.948)	(4.046.849.948)
- Management Bonus fund				(300.000.000)	(300.000.000)
- Dividends paid in cash				(14.929.671.000)	(14.929.671.000)
Balance at 31/12/2025	248.827.850.000	225.423.555	56.454.342.672	21.318.889.716	326.826.505.943

(*): Profit distribution during the year according to the Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated April 22, 2025; Resolution No. 07/PJT-NQ-HDQT dated May 16, 2025 and Decision No. 22/PJT-QD-HDQT dated May 26, 2025 of the Board of Directors of the company.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

Unit: VND

b) Details of owner's invested capital	Ending balance		Beginning balance	
	%	VND	%	VND
Shareholders				
Petrolimex Tanker Corporation	51,22%	127.461.890.000	51,22%	127.461.890.000
Other shareholders	48,78%	121.365.960.000	48,78%	121.365.960.000
Total	100%	248.827.850.000	100%	248.827.850.000
c) Movements in share capital and distribution of dividends				
	Current year		Previous year	
	VND		VND	
Owner's share capital				
Share Capital - Opening balance		248.827.850.000		230.407.170.000
Share Capital - increased		-		18.420.680.000
Share Capital - decreased		-		-
Share Capital - Closing balance		248.827.850.000		248.827.850.000
Share premium - Opening balance		225.423.555		225.423.555
Share premium - increased		-		-
Share premium - decreased		-		-
Share premium - Closing balance		225.423.555		225.423.555
Dividends paid		14.929.671.000		18.420.680.000
d) Shares		Ending balance		Beginning balance
		VND		VND
Number of share authorized for issue		24.882.785		24.882.785
Number of shares issued and fully contributed		24.882.785		24.882.785
- Ordinary shares		24.882.785		24.882.785
Number of shares outstanding		24.882.785		24.882.785
- Ordinary shares		24.882.785		24.882.785
* Par value per stock: 10.000 VND				
e) Company's funds		Ending balance		Beginning balance
		VND		VND
Investment and development funds		56.454.342.672		46.954.342.672
Total		56.454.342.672		46.954.342.672
15. Off-Balance Sheet Accounts		Ending balance		Beginning balance
a. Foreign Currencies:	- USD	545,68		532,03
b. Operating leases		Ending balance		Beginning balance
		VND		VND
The future minimum lease payments under non-cancellable operating leases were:				
- Within one year		2.348.608.080		2.248.349.040
- Within two to five years		4.892.933.500		6.932.409.540
		7.241.541.580		9.180.758.580

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)**VI. SUPPLEMENTARY INFORMATION TO THE SEPARATE INCOME STATEMENT****1. Revenue from sale of goods and rendering of services**

a) Revenue	Current year	Previous year
	VND	VND
Revenue rendering of services	676.137.947.778	666.697.810.742
Total	676.137.947.778	666.697.810.742
b) Revenue from related parties	Current year	Previous year
	VND	VND
Revenue rendering of services		
<i>Ultimate parent company</i>		
<i>Vietnam National Petroleum Group</i>	532.687.011.613	495.755.986.054
<i>Companies within Vietnam National Petroleum Group</i>		
<i>Petrolimex Sai Gon - One Member Limited</i>	1.064.590.617	-
<i>Petrolimex Vung Tau Branch</i>	456.918.391	-
<i>Petrolimex Dong Thap (Petrolimex Tien Giang)</i>	4.412.628.690	4.268.945.584
<i>Petrolimex Quang Tri (Petrolimex Quang Binh)</i>	-	95.807.186
<i>Petrolimex Aviation Fuel JSC</i>	10.976.101.851	12.252.322.538
<i>Petrolimex Singapore Pte. Ltd</i>	3.738.577.631	9.383.527.030
Total	553.335.828.793	521.756.588.392
2. Cost of goods sold	Current year	Previous year
	VND	VND
Cost of services provided	614.615.585.550	601.450.474.887
Total	614.615.585.550	601.450.474.887
3. Financial income	Current year	Previous year
	VND	VND
Interest income from deposits	3.839.461.492	1.624.786.476
Dividends received	1.501.550.201	1.565.445.690
Foreign exchange gains	146.256.417	314.976.101
Total	5.487.268.110	3.505.208.267

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

4. Financial expenses	Current year VND	Previous year VND
Interest expense	1.948.996.294	5.041.509.001
Foreign exchange losses	33.154.675	63.523.068
Total	1.982.150.969	5.105.032.069
5. Other income	Current year VND	Previous year VND
Gains from Disposal of fixed assets	-	8.076.082.080
Insurance compensation received	7.647.687.363	2.533.692.141
Others	318.102.831	545.923.812
Total	7.965.790.194	11.155.698.033
6. Other expenses	Current year VND	Previous year VND
Tax late payment and administrative penalties	26.229.744	320.533.424
Insurance compensation paid	9.268.589.788	2.921.977.024
Others	82.214.727	330.212.378
Total	9.377.034.259	3.572.722.826
7. Administration expenses	Current year VND	Previous year VND
Office supplies	263.663.842	589.432.763
Staff costs	21.646.598.093	18.557.737.129
Depreciation	653.960.004	1.042.734.519
Outside services	6.005.101.211	5.775.149.405
Other expenses	7.600.588.936	9.189.904.196
Total	36.169.912.086	35.154.958.012

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

8. Business costs by element	Current year VND	Previous year VND
Raw material costs	298.039.362.250	315.080.103.788
Staff costs	92.199.195.976	80.232.355.385
Depreciation	47.040.971.558	55.165.914.084
Outside services	205.373.996.095	176.339.912.547
Other expenses	8.448.787.756	9.787.147.095
Total	651.102.313.635	636.605.432.899

9. Corporate income tax

The Company is obliged to pay corporate income tax at the rate of 20% on taxable income.

a) Current business income tax expense	Current year VND	Previous year VND
Total profit before tax	27.446.323.218	36.075.529.248
Adjustments for	(793.208.072)	(475.926.670)
- Increases	708.342.129	1.089.519.020
+ <i>Nondeductible expenses</i>	708.342.129	1.089.519.020
- Decreases	(1.501.550.201)	(1.565.445.690)
+ <i>Dividends, profits earned</i>	(1.501.550.201)	(1.565.445.690)
Total taxable income	26.653.115.146	35.599.602.578
CIT tax rate	20%	20%
Current corporate income tax expenses	5.330.623.029	7.119.920.516
Additional CIT for prior years (*)	20.220.700	175.390.017
Total Current corporate income tax expenses	5.350.843.729	7.295.310.533

(*) Additional CIT incurred in Current year is additional payable for the year 2024 according to Decision No. 3364/QĐ-XPCH dated 24 October 2025 issued by the Ho Chi Minh City tax Department.

The Company's tax settlements are subject to examination by the tax authorities. Because the application of tax laws and regulations to many types of transactions is susceptible to varying interpretations, amounts reported in the financial statements could be changed at a later date upon final determination by the tax authorities.

VII. OTHER INFORMATION**1. Transactions with related parties***Unit: VND*

During the year, except for the information disclosed above, the Company has incurred important transactions with Related Parties as follows:

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

Related Parties	Relationship	Contents	Value of transaction (Excluding VAT)
Vietnam National Petroleum Group	Ultimate parent company	Compansations for inventory shortages	367.096.853
Petrolimex Tanker Corporation	Parent company	Dividend Paid	7.647.713.400
		Software Maintenance Cost	15.000.000
Petrolimex Shipbuilding and Commercial One Member Co., Ltd	Subsidiary company	Ship repair cost	12.111.105.141
		Dividend received	1.461.945.401
		Transfer a portion of the bonus and welfare fund	400.000.000
Petrolimex Vung Tau Branch	Related party	Purchase of fuel	46.928.288.693
		Purchase of services	55.151.885
Petrolimex Sai Gon - One Member Limited	Related party	Purchase of fuel	113.181.200.477
Vitaco Da Nang One Member Company Limited	Related party	Purchase of services	8.998.074.614
Vitaco Da Nang One Member Company Limited - Nha Trang Branch	Related party	Purchase of services	1.034.545.412
Petrolimex Nghe An	Related party	Purchase of fuel	88.085.188.959
Petrolimex Dong Nai PLC. Saigon	Related party	Purchase of fuel	7.805.050.610
	Related party	Purchase of materials	3.943.788.696
PJICO Gia Dinh Insurance Company	Related party	Buy insurance	15.298.082.635
		Collect insurance proceeds	6.184.834.414
Petrolimex Gas Corporation	Related party	Office Rental expenses	2.455.144.758
Nha Be Oil Terminal	Related party	Purchase of services	206.773.698
Vitaco Da Nang One Member Company Limited - Nha Trang Branch	Related party	Purchase of services	10.032.620.026
Vipco Ha Long One Member Company Limited	Related party	Purchase of services	177.777.792
B12 Oil Terminal	Related party	Purchase of fuel	4.321.240.000
PJICO Binh Dinh Insurance Company	Related party	Purchase of services	18.000.000
PIACOM., JSC	Related party	Buy software	844.000.000
Petrolimex Da Nang Transportation and Service JSC	Related party	Purchase of fuel	2.012.042.200
Petrolimex Gia Lai	Related party	Purchase of fuel	5.235.432.543
		Purchase other goods	5.340.000
Petrolimex Khanh Hoa	Related party	Purchase of fuel	2.653.045.150
Petrolimex Can Tho	Related party	Purchase of fuel	8.118.378.008
		Purchase other goods	80.927.990
Petrolimex Hai Phong Transportation and Services Joint Stock Company	Related party	Purchase of services	10.350.000

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)**Key management personnel compensation:****Board of Directors**

		Current year VND	Previous year VND
Salaries, remuneration, bonus and other benefits			
Mr Ngo Anh Dung	Chairman	1.176.466.024	884.096.003
Mrs Dang Thi Xuan Huong	Member	-	58.240.000
Mrs Nguyen Thi Hien	Member (*)	84.992.000	-
Mr Nguyen Duy Hai	Member	122.880.000	109.440.000
Mr Dam Trong Nghia	Member	122.880.000	109.440.000
Mr Nguyen Tuan Hung	Member	140.434.000	124.842.000
Mr Do Huu Nam	Member	135.642.000	79.573.333
Mr Phan Anh Duc	Member	547.127.275	513.615.665
Total		2.330.421.299	1.879.247.001

(*): Mrs. Nguyen Thi Hien has been appointed as a member of the Board of Directors from April 22, 2025

Supervisory Board

		Current year VND	Previous year VND
Salaries, remuneration, bonus			
	Head of Supervisory Board	140.434.000	121.096.000
Mr Hoang Anh Tuan	Member	502.025.874	84.767.000
Mr Tran Van Trong	Member (*)	98.304.000	84.767.000
Mr Pham Ngoc Sinh	Member		
Total		740.763.874	290.630.000

(*): Mr Tran Van Trong's income in current year includes remuneration, salary, bonuses and other benefits. The previous year's amount only included remuneration.

Board of Management and Chief Accountant

		Current year VND	Previous year VND
Salaries, bonus and other benefits			
Mrs Nguyen Thi Hien	General Director (*)	940.359.694	682.544.002
Mrs Dang Thi Xuan Huong	General Director	-	574.166.000
Mr Dam Trong Nghia	Deputy General Director	815.448.789	675.556.004
Mr Nguyen Duy Hai	Deputy General Director	815.398.789	675.556.004
Mr Pham Van Toan	Deputy General Director	815.448.789	663.900.004
Mr Nguyen Huy Hao	Chief Accountant (**)	585.694.324	42.400.000
Total		3.972.350.385	3.314.122.014

(*): Mrs. Nguyen Thi Hien - General Director from May 01 2025 until now; Deputy General Director/DGD in charge from Mar 01 2024 to April 30 2025; Chief Accountant until February 29 2024.

(**): Mr Nguyen Huy Hao - Chief Accountant From December 01 2024 up to now.

2. Information about the segment**a/ Segment reporting by geographical area**

The company operates solely within the geographical territory of Vietnam; therefore, geographical segment reporting is not presented.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

b/ Segment reporting by business line

The Company's principal business activity is inland waterway transportation of petroleum products; therefore, the Company does not prepare segment financial statements by business line.

3. Financial instruments

a) Fair value of Financial Asset and Liability

Financial assets

	Ending balance	
	Book value	Provision
	VND	VND
Cash and cash equivalent	60.039.659.387	-
Trade receivables and other receivables	10.381.976.616	-
Short/long term deposits, mortgage	15.630.000	-
Short/Long-term financial investments	327.802.000	-
Total	70.765.068.003	-

	Beginning balance	
	Book value	Provision
	VND	VND
Cash and cash equivalent	82.895.799.401	-
Trade receivables and other receivables	34.854.007.910	-
Short/long term deposits, mortgage	29.650.000	-
Short/Long-term financial investments	327.802.000	-
Total	118.107.259.311	-

Financial liabilities

	Book value	
	Ending balance	Beginning balance
	VND	VND
Trade payables and Other payables	65.208.747.843	48.345.152.690
Accrued expenses	464.235.808	327.103.407
Loans and debts	97.216.000.000	47.536.943.000
Total	162.888.983.651	96.209.199.097

The Company has not determined the fair value of financial assets and financial liabilities as at the end of the period due to No. 210/2009/TT-BTC circular issued by the Ministry of Finance dated 06 November 2009 as well as the current regulations do not provide specific guidance on determining the fair value of financial assets and financial liabilities. Circular No.210/2009/TT-BTC requirements applicable Financial Reporting Standards International presentation of financial statements and disclosures for financial instruments but not provide guidance for the equivalent assessment and recognition of financial instruments, including the application of fair value in line with the financial reporting Standards International.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)**b) Guaranteed assets**

The remaining value of collateral/mortgage to other entities at the beginning of the year and at the end of the year is as follows:

	Ending balance VND	Beginning balance VND
Tangible fixed assets	140.411.344.674	172.428.520.812
Total	140.411.344.674	172.428.520.812

c) Management financial risk

Overview: The financial risks the Company meet because of using financial instruments:

- Credit risk
- Liquidity risk
- Market risk

c.1) Credit risk

Credit risk is the risk that partners will not perform its obligations under the provisions of a financial instrument or contract leading to financial losses. The Company has credit risk from its business activities (primarily accounts receivable for customers) and from its own financial operations, including bank deposits and other financial instruments.

Bank deposits and cash equivalents

Most bank deposits of the Company shall be deposited at the trusted banks in Vietnam. The Company found that concentrations of credit risk for bank deposits are low.

Trade accounts receivable and other receivables

The management of customer credit risk based on the policies, procedures and process control of the Company related to the management of customers credit risk.

Customer receivables which are unpaid are regularly monitored. The analysis of the ability to be made redundant at the reporting date on the basis of each major customer. On this basis, the Company does not Bad debts (if any) have been fully controlled and provisioned.

c.2) Liquidity risk

Liquidity risk which Company has difficulty in meeting the financial obligations due to lack of capital. Liquidity risk of the Company arises mainly due to mismatch in the maturities of financial assets and financial liabilities.

The Company manage liquidity risk through maintaining the ratio of cash and cash equivalents at the level that Board of General Directors thought its sufficient to provide financial support for the business of the Company and to minimize impact of changing cash flows.

Information maturity of financial liabilities of the Company based on the undiscounted payment value under the contract as follows:

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

	From 01 year and less	Over 01 year up to 05 years	Over 05 years	Total
Balance at 31/12/2025	79.560.983.651	55.552.000.000	27.776.000.000	162.888.983.651
Loans and debts	13.888.000.000	55.552.000.000	27.776.000.000	97.216.000.000
Trade payable	63.198.486.149	-	-	63.198.486.149
Other payable	2.010.261.694	-	-	2.010.261.694
Accrued Expenses	464.235.808	-	-	464.235.808
Balance at 1/1/2025	81.702.256.097	14.506.943.000	-	96.209.199.097
Loans and debts	33.030.000.000	14.506.943.000	-	47.536.943.000
Trade payable	46.196.180.083	-	-	46.196.180.083
Other payable	2.148.972.607	-	-	2.148.972.607
Accrued Expenses	327.103.407	-	-	327.103.407

The Company considers that the risk concentration for debt repayment is low. The Company has the ability to pay its due debts from cash flows from operating activities and proceeds from maturing financial assets.

c.3) Market risk

Market risk is the risk that fair value or future value of cash flows from financial instruments will fluctuate with changing of market prices. Market risk includes three types: foreign currency risk, interest rate risk and other price risk.

Foreign currency risk

Foreign currency risk is the risk that fair value or future cash flows of financial instruments will fluctuate with changes in the exchange rate.

The Company manages foreign currency risk by considering the current and expected market when planning for the future transaction in foreign currency. Company supervises the risk for financial assets and liabilities in foreign currencies.

Interest rate risk

Interest rate risk is the risk that fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate due to changes of market interest rates. The risk of changes in market interest rates of the Company primarily related to short-term deposits and loans.

The Company manages interest rate risk by closely monitoring market conditions relevant, by that Company will determine the appropriate interest rate policy for risk limited purpose Company.

Other price risk

Other price risk is the risk that fair value or future cash flows of a financial instrument will fluctuate according to changes in external market prices of interest rate changes and exchange rate.

PETROLIMEX JOINT STOCK TANKER COMPANY

Address: 7th Floor, Building No.322 Dien Bien Phu, Ward Thanh My Tay, Ho Chi Minh City

SEPARATE FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

Note to the Separate Financial Statements (Continued)

4. Comparative figures

The comparative figures are those taken from the Separate Financial Statement for the year ended 31st December 2024 which was audited by KPMG Limited Company.

5. Information about going concern

During the period and up to now, there have been no financial events occurring that has significantly affected the ability the going concern of the Company, therefore the financial statements of the Company are prepared on the assumption of going concern basic.

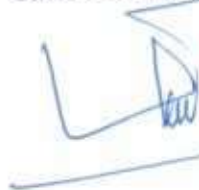
Ho Chi Minh City, Date: 15 March 2026

Prepared by



Tran Minh Vu

Chief Accountant



Nguyen Huy Hao

General Director



Nguyen Thi Hien